

ỦY BAN DÂN TỘC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31/QĐ-UBDT

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 66/2022/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 41-NQ/BCSD ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Ban cán sự Đảng Ủy ban Dân tộc về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Ủy ban Dân tộc thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025.

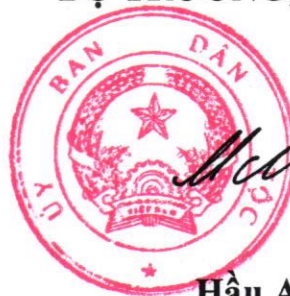
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các Vụ, đơn vị thuộc, trực thuộc Ủy ban Dân tộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó TTg TTCP Nguyễn Hòa Bình (để b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Văn phòng Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố vùng DTTS & MN;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBDT;
- Các Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm UBDT;
- Công TTĐT UBDT;
- Văn phòng BCSD UBDT;
- Lưu: VT, KHTC. 5

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Hầu A Lệnh

ỦY BAN DÂN TỘC

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025 (Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP)

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 34 /QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

Năm 2024, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường: cạnh tranh chiến lược gay gắt; xung đột leo thang ở Ukraina, Trung Đông và căng thẳng gia tăng ở bán đảo Triều Tiên; các chuỗi cung ứng toàn cầu đứt gãy cục bộ làm giá xăng dầu, hàng hóa cơ bản, cước vận tải biến động mạnh; kinh tế, thương mại phục hồi chậm, thiếu vững chắc¹; tổng cầu, đầu tư toàn cầu sụt giảm; tỷ giá, lãi suất biến động khó lường; thiên tai, biến đổi khí hậu, an ninh năng lượng, lương thực, an ninh mạng diễn biến phức tạp. Ở trong nước, chúng ta vừa phản ứng linh hoạt, hiệu quả trước những biến động bên ngoài; vừa phải khắc phục những hạn chế, bất cập nội tại kéo dài nhiều nhiệm kỳ và phải dành nhiều thời gian, nguồn lực giải quyết những vấn đề đột xuất, phát sinh, nhất là chính sách tiền tệ, tài khóa, ứng phó, khắc phục thiên tai gây hậu quả nặng nề, kéo dài tại nhiều địa phương².

Trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức, song dưới sự lãnh đạo sáng suốt, thống nhất, quyết liệt của Ban chấp hành Trung ương Đảng, trực tiếp, thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư; sự đồng hành, giám sát hiệu quả của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; sự chỉ đạo, điều hành khoa học, quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự lãnh đạo, tổ chức triển khai thực hiện của chính quyền các cấp và sự đồng tình, ủng hộ, chia sẻ, tham gia tích cực của Nhân dân nên tình hình kinh tế - xã hội (KT-XH) nước ta đạt được mục tiêu tổng quát đề ra và nhiều kết quả quan trọng, khá toàn diện, đạt và vượt 15 chỉ tiêu Quốc hội đề ra. Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2024 đạt 7,09%, thuộc nhóm ít các nước tăng trưởng cao trong khu vực và thế giới, được các tổ chức quốc tế đánh giá cao. Lạm phát được kiểm soát tốt ở mức 3,63%/năm là tốc độ tăng rất tích cực trong bối cảnh thực hiện tăng lương cơ sở từ ngày 01/7/2024 và tăng giá một số mặt hàng do Nhà nước quản lý; kinh tế vĩ mô ổn định, các cân đối lớn được đảm bảo, bội chi ngân sách, nợ công, nợ Chính phủ thấp hơn nhiều phạm vi cho phép. Việc

¹ Các tổ chức quốc tế lớn dự báo tăng trưởng kinh tế năm 2024 ở mức trên 3%, tương đương năm 2023 và thấp hơn mức tăng trưởng trước Đại dịch COVID-19. IMF dự báo: kinh tế thế giới tăng 3,2%, Hoa Kỳ 2,6%, EU 0,9%, Trung Quốc 5%, Nhật Bản 0,7%; WB dự báo: kinh tế thế giới tăng 2,6%, Hoa Kỳ 2,5%, EU 0,7%, Trung Quốc 4,8%, Nhật Bản 0,7%; OECD dự báo: kinh tế thế giới tăng 3,2%, Hoa Kỳ 2,6%, EU 0,7%, Trung Quốc 4,9%, Nhật Bản -0,1% (theo Công văn số 8847/VPCP-TKBT ngày 30/11/2024 của Văn phòng Chính phủ).

² Con báo số 3 làm 344 người chết và mất tích; thiệt hại tài sản trên 81 nghìn tỷ đồng (theo Công văn số 8847/VPCP-TKBT ngày 30/11/2024 của Văn phòng Chính phủ).

thực hiện 03 đột phá chiến lược về hoàn thiện thể chế, phát triển nguồn nhân lực và xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại cả về kinh tế và xã hội. Tăng trưởng kinh tế phục hồi rõ nét, quý sau cao hơn quý trước, tháng sau cao hơn tháng trước. Các lĩnh vực về văn hóa, xã hội, môi trường được chú trọng; kịp thời khắc phục hậu quả thiên tai, bão, lũ; công tác giảm nghèo đạt kết quả quan trọng: đến hết năm 2024, tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều ước giảm còn khoảng 1,93% (giảm 1% so với năm 2023); an sinh xã hội được bảo đảm, đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào các dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) từng bước được nâng lên, khối đại đoàn kết các dân tộc được củng cố và tăng cường. Độc lập, chủ quyền quốc gia được giữ vững; trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế, nhất là đối ngoại cấp cao được đẩy mạnh và đạt nhiều kết quả quan trọng, tiếp tục củng cố, nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

Năm 2025 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm cuối thực hiện, hoàn thành toàn bộ các mục tiêu Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; là năm thực hiện cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, các bộ, ngành và địa phương sắp xếp mới đảm bảo tổ chức bộ máy hiệu lực, hiệu quả, tối ưu nhất; năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2021-2025, được Chính phủ chọn là “là năm tăng tốc, bứt phá, về đích”, tiến hành Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, là năm chuẩn bị, củng cố các yếu tố nền tảng, làm tiền đề để nước ta tự tin bước vào Kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc, hướng tới thực hiện thắng lợi mục tiêu Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030. Trong khi đó, tình hình thế giới, khu vực dự báo tiếp tục diễn biến rất phức tạp, khó lường; kinh tế thế giới phục hồi chậm, không đồng đều, rủi ro gia tăng. Nền kinh tế nước ta dự báo duy trì đà tăng trưởng tích cực, có những thời cơ, thuận lợi, thách thức đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn, nhất là những yếu tố bất lợi từ bên ngoài và những hạn chế, bất cập nội tại đã kéo dài nhiều năm, tình hình thiên tai, hạn hán, bão lũ, xâm nhập mặn, dịch bệnh... diễn ra ngày càng cực đoan, khó lường. Sản xuất kinh doanh, đời sống của một bộ phận người dân, đặc biệt đồng bào DTTS&MN còn nhiều khó khăn.

I. PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG VÀ QUAN ĐIỂM, TRỌNG TÂM CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Phương châm hành động

Nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN theo Nghị quyết số 01/NQ-CP với phương châm chỉ đạo của Chính phủ: **“Kỷ cương trách nhiệm, chủ động kịp thời; tinh gọn hiệu quả, tăng tốc bứt phá”**, Ban Cán sự Đảng, Thường vụ Đảng ủy, Lãnh đạo Ủy ban Dân tộc (UBDT) đề ra phương châm chỉ đạo: **“Đoàn kết, dân chủ, đổi mới, kỷ cương, kiên cường, hiệu lực, hiệu quả”**, cùng cơ quan dân tộc các cấp, các địa phương vùng đồng bào DTTS&MN nêu cao tinh thần quyết tâm cao, nỗ lực lớn, giữ vững tinh thần vượt khó, đoàn kết, tự lực, tự cường, chủ động, hành động quyết liệt, khoa học, hiệu quả, kịp thời giải quyết các khó khăn vướng mắc trong

triển khai thực hiện các chính sách dân tộc, phát huy mạnh mẽ những thành tựu đã đạt được, vượt qua mọi khó khăn để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu Kế hoạch phát triển KT-XH, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025, từ đó xác định mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu năm 2025 đối với vùng đồng bào DTTS&MN.

2. Quan điểm, trọng tâm chỉ đạo, điều hành

a) Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành quyết liệt, thống nhất, linh hoạt, kịp thời, khoa học, hiệu quả, quyết tâm thực hiện nhiệm vụ với nỗ lực cao nhất, phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN năm 2025, góp phần hoàn thành mục tiêu cho cả giai đoạn 2021-2025, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước giao tại: Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới; Nghị quyết số 88/2019/QH14, ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ về Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Quyết định số 1657/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các Văn bản có liên quan khác; tiếp tục củng cố, tăng cường chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở; giữ vững khối đại đoàn kết dân tộc, đảm bảo vững chắc quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào DTTS&MN, nhất là vùng biên giới, vùng đặc biệt khó khăn.

b) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả nguyên tắc: “Các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; nghiêm cấm mọi hành vi kỳ thị, chia rẽ dân tộc”; không ngừng củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

c) Các chính sách phải hướng đến mục tiêu phát triển bền vững cho vùng đồng bào DTTS&MN. Chú trọng phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Phát triển sản xuất gắn với nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; phát triển KT-XH gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc, giữ vững quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền, biên giới quốc gia.

d) Đảm bảo nguồn lực để thực hiện chính sách dân tộc. Thực hiện các giải pháp tập trung đào tạo nguồn nhân lực và xây dựng đội ngũ cán bộ người DTTS đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

e) Nêu cao trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền và hệ thống chính trị, đồng thời khuyến khích sự tham gia chủ động của đồng bào DTTS, khơi dậy ý chí tự lực vươn lên thoát nghèo, cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống.

II. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu chủ yếu

- Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào DTTS&MN giảm $\geq 3\%$ /năm.
- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan Trung ương và địa phương vùng đồng bào DTTS&MN tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp tại Đề án tổng thể phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025” theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ, ưu tiên đầu tư trước các công trình bức thiết về cơ sở hạ tầng; giải quyết từng bước tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, nước phục vụ sản xuất ... cho các hộ DTTS&MN để đến năm 2025 đạt mục tiêu của Chương trình giai đoạn I.
- Tiếp tục phấn đấu đạt một số mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 của vùng đồng bào DTTS &MN theo Nghị quyết số 136/NQ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về phát triển bền vững và Quyết định số 841/QĐ-TTg ngày 14/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030. Để thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, nước ta đã xác định 17 mục tiêu cụ thể, trong đó có 15/17 mục tiêu có liên quan đến vùng đồng bào DTTS&MN.
- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả “Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045” theo Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ và “Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045” theo Quyết định số 1657/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ.
- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các chương trình, đề án, chính sách dân tộc đang còn hiệu lực; xây dựng trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đảm bảo chất lượng, tiến độ các đề án, nhiệm vụ được giao trong Nghị quyết số 01/NQ-CP và Chương trình công tác của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2025 (*tại Phụ lục kèm theo và các văn bản chỉ đạo của Trung ương*).

2. Yêu cầu:

a) Phân công và tổ chức thực hiện hiệu quả những nhiệm vụ chủ yếu về công tác dân tộc đã được nêu trong Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ; cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần đồng bào DTTS, lấy người dân và doanh nghiệp vùng đồng bào DTTS&MN là trung tâm, chủ thể, mục tiêu, động lực trong việc xây dựng và triển khai các chính sách dân tộc; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính và xã hội; thực hiện nghiêm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội vùng đồng bào DTTS&MN; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

b) Các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc căn cứ chức năng và nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch để triển khai Chương trình hành động của Ủy ban Dân tộc thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ, cụ thể:

- Nghiên cứu, tổ chức quán triệt sâu rộng nội dung Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP tới cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong Vụ, đơn vị; tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ thuộc chức năng của Vụ, đơn vị được nêu trong Chương trình hành động và nhiệm vụ khác do Lãnh đạo UBNDT giao.

- Bố trí, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng lãnh đạo, công chức, viên chức và người lao động trong Vụ, đơn vị thực hiện nhiệm vụ được giao trong Chương trình hành động, đảm bảo chất lượng, tiến độ.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá công tác triển khai thực hiện Chương trình hành động, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu của Lãnh đạo UBNDT.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Xây dựng, ban hành hoặc tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình hành động, kế hoạch công tác nhằm thể chế hóa, cụ thể hóa quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, Hiến pháp và pháp luật có quy định về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, trong đó trọng tâm là tham mưu, triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV, trong đó có nội dung phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030; gắn với thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới, đảm bảo xác định đúng vị trí, vai trò của công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong giai đoạn hiện nay. Chủ động tham mưu cho Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo những vấn đề lớn vừa cấp bách, vừa lâu dài về vấn đề dân tộc, công tác dân tộc.

2. Triển khai khẩn trương, quyết liệt các nội dung, nhiệm vụ được giao về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới theo quy định tại Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và chỉ đạo của Trung ương Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Quyết tâm triển khai quyết liệt, hiệu quả, hoàn thành sắp xếp tổ chức bộ máy các Vụ, đơn vị thuộc UBĐT, để đi vào hoạt động ngay từ đầu năm 2025 theo hướng “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả”. Điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các Vụ, đơn vị và cơ quan UBĐT bảo đảm hoạt động liên tục, thông suốt, không chồng chéo, trùng lắp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả. Làm tốt công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Vụ, đơn vị sau khi tiếp nhận nhiệm vụ “công tác tôn giáo” từ Bộ Nội vụ theo Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Thực hiện hiệu quả Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Nâng cao mức độ tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan công tác dân tộc tinh thông nghiệp vụ, tâm huyết, trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Khắc phục triệt để tình trạng đùn đẩy, né tránh, sự sai, sợ trách nhiệm của một bộ phận công chức, viên chức. Khen thưởng, kỷ luật kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy định, xây dựng chính sách thu hút và trọng dụng nhân tài là người DTTS; khuyến khích cán bộ năng động, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Công điện số 968/CD-TTg ngày 16/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chỉ đạo của cấp trên, các nhiệm vụ giao cho đơn vị mình quản lý. Xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức tiêu cực, những nhiều, không chấp hành kỷ luật, kỷ cương.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế hoạt động các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBĐT; áp dụng hiệu quả đề án vị trí việc làm; thực hiện tốt công tác tuyển dụng, tiếp nhận, quy hoạch, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

3. Nâng cao hơn nữa công tác xây dựng các nhiệm vụ, đề án được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 và trong Chương trình công tác năm 2025 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ³, đảm bảo tiến độ và chất lượng theo quy định.

- Báo cáo Tổng kết thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

³ - Nhiệm vụ từ số 1-3: Trong Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ.

- Nhiệm vụ từ số 1-5: Trong Chương trình công tác năm 2025 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Hồ sơ của Chính phủ trình Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn II từ năm 2026 đến năm 2030.

- Nghị định phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030.

- Đề án phổ biến giáo dục pháp luật phù hợp với từng đối tượng và địa bàn vùng dân tộc thiểu số.

- Báo cáo rà soát, hoàn thiện hệ thống, cơ chế, chính sách, pháp luật để triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg.

4. Tập trung chỉ đạo, phối hợp, tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả Đề án tổng thể phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030 (Đề án tổng thể), các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030 (Chương trình MTQG DTTS&MN): Chủ trì, phối hợp với các Ban, Bộ, ngành và các địa phương liên quan tiếp tục tập trung xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện; tổ chức, triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình MTQG DTTS&MN đảm bảo tiến độ, kế hoạch giải ngân và hiệu quả đầu tư; chủ động, kịp thời giải quyết hoặc tham mưu giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các chính sách dân tộc; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án thuộc Chương trình MTQG DTTS&MN, : Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt; Quy hoạch sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư; Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị; Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng DTTS&MN và các đơn vị sự nghiệp công lập; Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; Bảo tồn phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch; Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người DTTS; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em; Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em; Đầu tư nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc thiểu số còn khó khăn; Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN; kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện chương trình, góp phần phát triển nhanh, toàn diện, đồng bộ, bền vững vùng đồng bào DTTS&MN. Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững theo

hướng đa chiều, bao trùm, bảo đảm mức sống tối thiểu và các dịch vụ cơ bản; hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế, từng bước nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống lâu dài cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, nhất là các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Phối hợp với Ngân hàng chính sách xã hội và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách giảm nghèo hiện hành như chính sách tín dụng ưu đãi, chính sách dạy nghề, chính sách hỗ trợ việc làm, hỗ trợ lao động hộ nghèo, hộ DTTS đi làm việc ở nước ngoài và các chính sách về y tế, giáo dục, nhà ở, ... bảo đảm sự đồng bộ, hiệu quả gắn với mục tiêu phát triển bền vững, bảo đảm mức sống tối thiểu tăng dần và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân. Phối hợp với Bộ, ngành liên quan thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 đảm bảo thực chất, hiệu quả hơn nữa ở vùng đồng bào DTTS&MN.

5. Tiếp tục nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về công tác dân tộc, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách dân tộc.

Tổ chức triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm tiếp tục nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về công tác dân tộc, nhất là ở các vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.

Hầu hết các chính sách dân tộc, chương trình, đề án phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN đã được tích hợp vào Chương trình MTQG DTTS&MN và một số địa phương ban hành các chương trình, đề án, chính sách dân tộc đặc thù. Vì vậy, các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc và các địa phương vùng đồng bào DTTS&MN làm tốt công tác tham mưu, xây dựng kế hoạch thực hiện và đề xuất nguồn kinh phí, tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo các chính sách dân tộc phát huy hiệu quả cao nhất. Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo quan tâm bổ sung và đảm bảo các chế độ chính sách đối với viên chức, nhân viên trường học, học sinh, sinh viên, đặc biệt là các chính sách đối với nhà giáo tại vùng đồng bào DTTS&MN và các trường chuyên biệt.

6. Tăng cường, chủ động công tác nắm, theo dõi sát tình hình địa bàn vùng DTTS&MN, dự báo và phối hợp với các cơ quan chức năng và địa phương đề phòng, không để xảy ra các điểm nóng, phức tạp về an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội

Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình đời sống, kinh tế, văn hóa, xã hội vùng đồng bào DTTS&MN; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan trung ương và địa phương liên quan khắc phục kịp thời thiệt hại do thiên tai, biến đổi khí hậu, dịch bệnh xảy ra ở vùng DTTS&MN đặc biệt là bão, lũ lụt, lũ ống, lũ quét, sạt lở đất...; chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng và địa phương nắm bắt tình hình các địa bàn nhạy cảm về an ninh trật tự, đề phòng không để xảy ra các điểm nóng, phức tạp. Tổ chức các đoàn công tác kiểm tra, kết hợp nắm tình hình; chủ động phát hiện những vi phạm, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giải quyết kiến nghị của các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện các chính sách dân tộc đặc biệt liên quan đến các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025;

triển khai kịp thời hoặc phối hợp theo dõi, đôn đốc việc triển khai các chủ trương, chính sách dân tộc, nhất là các chính sách mới ban hành, đảm bảo các chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước có hiệu quả và thực chất, góp phần tích cực công tác giảm nghèo, nâng cao đời sống đồng bào vùng DTTS&MN.

7. Thực hiện phối hợp tốt với các Bộ, ngành liên quan về công tác y tế, giáo dục, phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội vùng đồng bào DTTS&MN; đẩy mạnh công tác bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các DTTS, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động đồng bào vùng DTTS&MN. Chú trọng hơn nữa công tác phát triển giáo dục, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vùng đồng bào DTTS&MN, nhất là công tác đào tạo của các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú, trường chuyên biệt và bồi dưỡng kiến thức công tác dân tộc.

a) Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe Nhân dân vùng đồng bào DTTS&MN. Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người DTTS, tiếp tục tổ chức triển khai Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 - 2025”, Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng DTTS giai đoạn 2015 - 2025”. Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách chăm sóc, bảo vệ người già và trẻ em vùng DTTS; thực hiện hiệu quả Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030 ở vùng đồng bào DTTS&MN, xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh để phát triển trẻ em toàn diện, tăng cường thực hiện các giải pháp phòng ngừa, giảm bạo lực, xâm hại, đuối nước và tai nạn thương tích cho trẻ em, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, bạo hành trẻ em kết hợp với đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình người DTTS; cấp thẻ bảo hiểm y tế, khám chữa bệnh cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi...Tăng cường số lượng và chất lượng đội ngũ y, bác sỹ; nâng cấp các bệnh viện, trạm y tế đạt chuẩn quốc gia tại vùng đồng bào DTTS&MN nhằm đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ngay tại cơ sở; thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, tiêm chủng mở rộng, tích cực phòng, chống các dịch bệnh nguy hiểm...

b) Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội; đẩy mạnh công tác bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các DTTS: Tiếp tục thực hiện Kết luận của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc; Kết luận số 76-KL/TW ngày 05/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Hội nghị lần thứ 9, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”. Tập trung xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; chú trọng xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, tiếp tục thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, xây dựng gia đình, làng, bản, cơ quan dân tộc các cấp văn hóa. Phối hợp thực hiện tốt các chính sách phát triển văn học nghệ thuật, đội ngũ văn nghệ sỹ, trí thức người DTTS. Quan tâm hơn nữa đến việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy các di sản văn hóa dân tộc, các giá trị văn hóa vật thể

và phi vật thể của các dân tộc, các vùng miền, tăng cường công tác tuyên truyền, tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật; quảng bá và giới thiệu văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam ra nước ngoài; kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; duy trì việc dạy tiếng và chữ viết của một số dân tộc, các chương trình phát thanh bằng tiếng dân tộc.

c) Tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng DTTS&MN

- Tiếp tục đổi mới cả về nội dung, hình thức đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật dành cho đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi bằng các giải pháp phù hợp với từng đối tượng và địa bàn; đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của pháp luật trong thực tế tại vùng đồng bào DTTS&MN; tiếp tục thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32- CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá IX) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân.

- Tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo hướng đa dạng, thiết thực, hiệu quả, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện; tăng cường đồng thuận xã hội, củng cố lòng tin của đồng bào với Đảng và Nhà nước. Chủ động nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của đồng bào và tiếp tục lan tỏa nội dung, ý nghĩa Đại hội Đại biểu toàn quốc các dân tộc thiểu số lần thứ II năm 2020 và Hội nghị tuyên dương người có uy tín tiêu biểu toàn quốc năm 2023, Lễ tuyên dương học sinh, sinh viên, thanh niên DTTS tiêu biểu, xuất sắc toàn quốc năm 2024; phổ biến, nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, gương người tốt, việc tốt tiêu biểu, người có uy tín trong cộng đồng các dân tộc. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền các hoạt động kỷ niệm các ngày Lễ lớn, sự kiện trọng đại của đất nước như trong năm 2025: Kỷ niệm 95 năm ngày thành lập Đảng (3/2/1930 - 3/2/2025); 135 năm ngày sinh của Bác Hồ kính yêu (19/5/1890 - 19/5/2025); 80 năm ngày truyền thống Công an nhân dân Việt Nam (19/8/1945 - 19/8/2025) và 20 năm Ngày hội Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (19/8/2005 - 19/8/2025); Kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025); 80 năm Ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2/9/1945 - 2/9/2025). Tổ chức phát động các phong trào/nhiệm vụ thi đua của UBĐT và hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc Kỷ niệm các ngày Lễ lớn của đất nước năm 2025 và hướng tới kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống Cơ quan công tác Dân tộc (03/5/1946-3/5/2026).

d) Chú trọng hơn nữa công tác phát triển giáo dục, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo theo Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI. Triển khai có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Quan tâm tăng

cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng và hướng nghiệp cho học sinh, sinh viên. Tăng cường cơ sở vật chất-kỹ thuật, trang thiết bị dạy học, học tập tối thiểu, đảm bảo đời sống cho các cấp học mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, đặc biệt là đối với các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú và các trường chuyên biệt. Phối hợp với ngành giáo dục và đào tạo giải quyết tình trạng thiếu giáo viên, nhất là tại các địa bàn có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN. Đẩy mạnh phát triển giáo dục nghề nghiệp, gắn kết công tác đào tạo nghề với thị trường lao động, đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao.

Làm tốt công tác quản lý nhà nước đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc UBĐT, thực hiện hiệu quả việc tuyển sinh, bồi dưỡng, phân bổ học sinh hệ dự bị đại học và đào tạo bậc trung học phổ thông của 05 trường chuyên biệt (Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương, Trường Dự bị Đại học Dân tộc Sầm Sơn, Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương Nha Trang, Trường Dự bị Đại học Thành phố Hồ Chí Minh và Trường Phổ thông vùng cao Việt Bắc); bồi dưỡng kiến thức dân tộc, đào tạo đại học và sau đại học của Học viện Dân tộc đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho vùng đồng bào DTTS&MN. Tiếp tục thực hiện Chương trình bồi dưỡng kiến thức DTTS cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc 4 nhóm đối tượng theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới” và Đề án bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018-2025 theo Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

8. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp để triển khai nhiệm vụ kế hoạch và dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025: Triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kiểm soát chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước theo dự toán, kế hoạch giao, đảm bảo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức và điều kiện bố trí vốn theo quy định; cắt giảm các khoản chi chưa thật sự cần thiết, tiết kiệm chi thường xuyên; triển khai hiệu quả Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 04/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường tiết kiệm chi ngân sách nhà nước; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 22/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển KT-XH và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Quyết định số 434/QĐ-UBĐT ngày 02/7/2024 của UBĐT ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 26/6/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương theo chế độ (tiết kiệm 10% chi thường xuyên ngoài lương và các khoản có tính chất lương để thực hiện cải cách tiền lương); tổ chức thực hiện có hiệu quả các biện pháp chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng. Tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra các khoản chi trong cân đối ngân sách nhà nước, các khoản chi được quản lý qua ngân sách nhà nước. Thực hiện minh bạch hóa chi tiêu của ngân sách nhà nước và đầu tư công; bảo đảm kinh phí để thực hiện các chương trình, chính sách do Ủy ban Dân tộc quản lý; tổ chức



rà soát kỹ các chương trình kiểm tra, thanh tra, các đoàn công tác địa phương, bảo đảm gọn nhẹ, tiết kiệm, hiệu quả. Hạn chế tối đa các đoàn đi học tập, khảo sát, tham khảo kinh nghiệm nước ngoài từ nguồn ngân sách nhà nước. Việc đi công tác phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt và được xây dựng trong chương trình công tác ngay từ đầu năm.

9. Công tác phân cấp, phân quyền cho địa phương, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi; thực hiện tốt giải ngân vốn đầu tư công.

Tiếp tục thực hiện nghiêm, hiệu quả công tác phân cấp, phân quyền cho địa phương trong công tác triển khai thực hiện các chính sách dân tộc, đặc biệt đối với Chương trình mục tiêu quốc gia DTTS&MN.

Thực hiện nghiêm, có hiệu quả Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán; Quy định số 189-QĐ/TW ngày 08/10/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công. Thực hiện nghiêm vai trò của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ của đơn vị. Làm tốt công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của các Vụ, đơn vị.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; kiên quyết khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ sai, sợ trách nhiệm. Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có nền tảng vững chắc về tư tưởng chính trị, chuyên môn, có phẩm chất tốt, có tinh thần trách nhiệm cao, dám đương đầu với khó khăn, thử thách; có khả năng tư duy độc lập, sáng tạo, tham mưu các giải pháp đột phá, hiệu quả; thực hiện các cơ chế, chính sách tạo động lực, bảo vệ cán bộ, công chức, viên chức làm việc, cống hiến vì lợi ích chung.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm 2025, đặc biệt là vốn đầu tư thực hiện Chương trình MTQG DTTS&MN và các dự án đầu tư do UBND trực tiếp quản lý, bao gồm: Dự án Đầu tư xây dựng Học viện Dân tộc, các dự án đầu tư cơ sở vật chất cho 5 trường chuyên biệt trực thuộc UBND⁴ và dự án Xây dựng kho dữ liệu và Hệ thống khai thác thông tin thống kê công tác dân tộc và dữ liệu thống kê 53 dân tộc thiểu số. Tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ hoạt động đầu tư công, kiên quyết phòng, chống tham nhũng, lãng phí và xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động đầu tư công; triển khai nhanh, quyết liệt công tác phân bổ, giao kế hoạch vốn đầu tư công; đẩy nhanh tốc độ thực hiện và giải ngân ngay từ những tháng đầu năm 2025, phân đầu giải ngân 100% dự toán chi vốn đầu tư phát triển, vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp được Thủ tướng Chính phủ giao năm 2025; thực hiện nghiêm túc nguyên tắc bố trí vốn đầu

⁴ Gồm: Trường phổ thông vùng cao Việt Bắc, Trường dự bị đại học dân tộc Trung ương, Trường dự bị đại học dân tộc Sầm Sơn, Trường dự bị đại học dân tộc Trung ương Nha Trang và Trường dự bị đại học Tp. Hồ Chí Minh.

tư xây dựng cơ sở hạ tầng phải trên cơ sở bảo đảm cân đối chung của các nguồn vốn ngân sách nhà nước trong giai đoạn 2021-2025 và khả năng huy động các nguồn vốn hợp pháp khác; tập trung ưu tiên bố trí vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, hoàn thành, đưa vào sử dụng các dự án do UBND thực hiện.

Tập trung tháo gỡ các tồn tại, khó khăn, vướng mắc đối với “Dự án đầu tư xây dựng Trường dự bị đại học dân tộc Trung ương Nha Trang” được nhận từ Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10. Đẩy mạnh chuyển đổi số, công tác cán bộ, cải cách hành chính, thống kê

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia. Chú trọng phát triển các hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp. Phần đầu nâng cao chỉ số đánh giá về Chính phủ điện tử với cả ba nhóm chỉ số dịch vụ công trực tuyến (OSI), hạ tầng viễn thông (TII) và nguồn nhân lực (HCI); phối hợp với các cơ quan liên quan đánh giá, cung cấp thông tin chính xác, cập nhật về tình hình xây dựng, triển khai Chính phủ điện tử của Ủy ban Dân tộc.

- Thực hiện nghiêm, hiệu quả Kế hoạch triển khai Quyết định số 1087/QĐ-TTg ngày 02/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc đến năm 2030.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan công tác dân tộc tinh thông nghiệp vụ, tâm huyết, trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Khắc phục triệt để tình trạng đùn đẩy, né tránh, sợ trách nhiệm của một bộ phận công chức, viên chức. Khen thưởng, kỷ luật kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy định, xây dựng chính sách thu hút và trọng dụng nhân tài là người DTTS; khuyến khích cán bộ năng động, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Công điện số 968/CD-TTg ngày 16/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chỉ đạo của cấp trên, các nhiệm vụ giao cho đơn vị mình quản lý. Xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức tiêu cực, những người, không chấp hành kỷ luật, kỷ cương.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế hoạt động các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND; áp dụng hiệu quả đề án vị trí việc làm; thực hiện tốt công tác tuyển dụng, tiếp nhận, quy hoạch, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Ủy ban Dân tộc, gắn với việc đổi mới phương thức điều hành tạo sự công khai minh bạch trong công tác quản lý nhà nước; đẩy mạnh việc áp dụng quy trình quản lý hệ thống chất lượng ISO 9001: 2015, sử dụng, khai thác hiệu quả phần mềm Hệ điều hành tác nghiệp, tiếp tục nâng cấp Cổng thông tin điện tử nhằm nâng cao

hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của Ủy ban Dân tộc.

-Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, đề cao vai trò giám sát của Nhân dân đối với hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại, tập trung chỉ đạo giải quyết những kiến nghị chính đáng của Nhân dân.

11. Công tác pháp chế, thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

- Nâng cao chất lượng công tác pháp chế và hoàn thiện thể chế: Thực hiện tốt Quy định số 178-QĐ//TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; Nghị định số 55/2011/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 56/2024/NĐ-CP) quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế và các nhiệm vụ khác theo phân công của Lãnh đạo Ủy ban; tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc; thực hiện theo dõi thi hành pháp luật theo Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP về theo dõi tình hình thi hành pháp luật”. Năm 2025 trọng tâm thực hiện theo dõi thi hành pháp luật về lĩnh vực “Hợp tác, liên kết bảo vệ và phát triển rừng của đồng bào dân tộc thiểu số, cộng đồng dân cư gắn với chương trình phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới.

- Thực hiện nghiêm, hiệu quả Kế hoạch triển khai Nghị định số 127/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc⁵. Triển khai đồng bộ kế hoạch tổng thể thực hiện và kế hoạch chi tiết việc tổ chức triển khai, thực hiện Đề án "Nâng cao năng lực thanh tra, kiểm tra thực hiện chính sách dân tộc cho công chức trong các cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc giai đoạn 2025-2030" đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 1220/QĐ-TTg ngày 18/10/2024⁶. Năm 2025, tập trung thực hiện:

+ Xây dựng bộ tài liệu tập huấn nâng cao năng lực thanh tra, kiểm tra trong việc thực hiện chính sách dân tộc cho đội ngũ công chức tại các cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

+ Xây dựng quy trình kiểm tra việc thực hiện chính sách dân tộc.

+ Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý kết quả thanh tra, kiểm tra chính sách dân tộc trong các cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc, bao gồm: (1) Xây dựng phần mềm, cập nhật cơ sở dữ liệu nhằm theo dõi, quản lý về kết quả thanh tra, kiểm tra chính sách dân tộc trong các cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc; (2) tạo lập, cập nhật cơ sở dữ liệu; (3) Tổ chức tập huấn sử dụng phần mềm quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu, khai thác số liệu về thanh tra, kiểm tra chính sách dân tộc.

⁵ Quyết định số: 831/QĐ-UBDT ngày 03/12/2024 của UBDT.

⁶ Quyết định số: 770/QĐ-UBDT ngày 20/11/2024 của UBDT.

- Chú trọng công tác tiếp công dân, đặc biệt, quan tâm giải quyết kịp thời những vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp của đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa và miền núi; không để đơn thư tồn đọng, kéo dài không được xem xét giải quyết, đảm bảo tuân thủ nghiêm pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo. Tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành; bám sát Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh để triển khai thực hiện. Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra về tiếp công dân giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức làm công tác tiếp công dân, tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân. Thực hiện có hiệu quả công tác phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trong công tác tiếp công dân giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; tiến hành kiểm tra, xác minh tham mưu giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban giải quyết kịp thời, hiệu quả các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền.

- Tiến hành thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành theo thẩm quyền. Tăng cường thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí của các vụ, đơn vị trực thuộc. Tăng cường công tác thanh tra việc thực hiện Chương trình MTQG DTTS&MN và một số chương trình, đề án thuộc lĩnh vực công tác dân tộc để kịp thời phát hiện và đề xuất, kiến nghị sửa đổi bổ sung các cơ chế, chính sách cho phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế, đồng thời bổ sung, hoàn thiện các văn bản hướng dẫn còn thiếu. Đẩy mạnh hơn nữa công tác đôn đốc, xử lý kết luận sau thanh tra đảm bảo tính đồng bộ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả các kết luận thanh tra.

- Xây dựng, thực hiện có hiệu quả kế hoạch phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Tiếp tục hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung các văn bản về chế độ, định mức tiêu chuẩn theo thẩm quyền; thực hiện cải cách hành chính; thực hiện nghiêm quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra phòng ngừa, phát hiện tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Phát hiện và xử lý nghiêm, ngăn chặn tình trạng những nhiễu gây phiền hà cho người dân trong giải quyết công việc; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng xử lý trách nhiệm của người đứng đầu để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

12. Triển khai thực hiện hiệu quả các Thỏa thuận hợp tác đã ký giữa UBĐT và Cơ quan dân tộc các nước, góp phần nâng cao uy tín, vị thế quốc tế của Việt Nam. Phối hợp tốt với các bộ, ngành, địa phương về thu hút đầu tư, phát triển và ứng dụng hiệu quả khoa học, công nghệ vào sản xuất, kinh doanh gắn với bảo vệ môi trường vùng đồng bào đồng bào DTTS&MN.

- Tiếp tục cụ thể hóa đường lối đối ngoại của Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Tăng cường công tác thông tin đối ngoại về lĩnh vực công tác dân tộc. Phối hợp, triển khai thực hiện các Thỏa thuận với các nước láng giềng, các nước ASEAN, một số nước châu Âu, châu Á và các tổ chức quốc tế

(UNDP, WB, ADB, JICA...) để tăng cường quan hệ, trao đổi công tác quản lý nhà nước về công tác dân tộc, đồng thời tăng cường vận động, tranh thủ mọi nguồn lực của các tổ chức, cá nhân quốc tế, các quốc gia trên thế giới hỗ trợ phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN.

- Thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS” theo Quyết định số 2152/QĐ-TTg ngày 18/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án kéo dài thời gian thực hiện quyết định số 2214/QĐ -TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS” đến năm 2025.

Tiếp tục duy trì và tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế nhằm huy động nguồn lực tài chính, hỗ trợ kỹ thuật, đa dạng hoá nguồn lực triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030.

Tổ chức triển khai thực hiện Dự án hỗ trợ kỹ thuật “Nâng cao năng lực thể chế cho thực hiện Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030”, do Ngân hàng Phát triển châu Á viện trợ không hoàn lại. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA), các bộ, ngành và địa phương liên quan triển khai công tác đề xuất, chuẩn bị, thực hiện các dự án sử dụng vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành liên quan rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách đầu tư nước ngoài vào vùng đồng bào DTTS&MN, nhằm cải thiện môi trường đầu tư trực tiếp nước ngoài để phát triển KT-XH, tập trung một số lĩnh vực: Đầu tư cơ sở hạ tầng, công nghiệp “xanh”, mô hình “kinh tế xanh”, “kinh tế tuần hoàn” thân thiện với môi trường; chế biến sâu tài nguyên khoáng sản; đào tạo nguồn nhân lực; những lĩnh vực, dự án có giá trị gia tăng cao. Tăng cường kiểm tra, giám sát để nâng cao hiệu quả đầu tư nước ngoài; khuyến khích thu hút đầu tư vào các cửa khẩu biên giới; xây dựng và thực hiện các chương trình kêu gọi đầu tư nước ngoài vào các lĩnh vực ưu tiên phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước trong hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN), điều tra cơ bản và bảo vệ môi trường, đặc biệt là: Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp CNH-HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW; Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13; Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển khoa học-công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030; Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết

Trung ương 7 khóa IX về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và môi trường; Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực Bảo vệ môi trường; Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 23/01/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 24/NQ-TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Chiến lược Bảo vệ môi trường Quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030...

- Nghiên cứu các nghị quyết của Đảng, Quốc hội và Chính phủ về khoa học và công nghệ, điều tra cơ bản và bảo vệ môi trường phục vụ hiệu quả nhiệm vụ chính trị giai đoạn 2026 - 2030 phù hợp với chức năng nhiệm vụ mới của UBĐT sau khi hoàn thiện tổ chức bộ máy; năm 2025 đề xuất, tuyển chọn các đề tài khoa học công nghệ cấp nhà nước và cấp bộ từ 2026; đề xuất, giao nhiệm vụ đối với các dự án bảo vệ môi trường, điều tra cơ bản, xây dựng kế hoạch tập huấn, tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu năm 2026.

- Đẩy mạnh ứng dụng và chuyển giao kết quả nghiên cứu của các đề tài thuộc Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020 “Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030” (Mã số CTDT/16-20); các đề tài khoa học cấp bộ và kết quả của các dự án điều tra cơ bản, dự án môi trường vào đời sống cũng như việc xây dựng các đề án, chính sách dân tộc trong giai đoạn tới.

- Phối hợp với Bộ Khoa học, Công nghệ triển khai thực hiện Chương trình Khoa học và Công nghệ cấp quốc gia “*Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030 giai đoạn II*”, mã số KX.08/24-30.

- Triển khai thực hiện các đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ, các dự án điều tra cơ bản, dự án môi trường năm 2025 thiết thực, có hiệu quả.

- Ưu tiên bố trí đủ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho các nhiệm vụ khoa học công nghệ, điều tra cơ bản và môi trường đã được phê duyệt năm 2025. Đồng thời tăng cường tiềm lực, thu hút hợp tác quốc tế về hoạt động khoa học và công nghệ; thực hiện đồng bộ các giải pháp để thu hút các nguồn vốn xã hội hóa đầu tư cho khoa học và công nghệ, điều tra cơ bản và môi trường.

13. Cụ thể hóa và triển khai công tác nhân quyền nhằm bảo đảm quyền bình đẳng về mọi mặt của người dân tộc thiểu số.

- Xây dựng các báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất, góp ý vào các dự thảo Báo cáo về nhân quyền theo quy định và yêu cầu của Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo nhân quyền Trung ương và các Bộ, ngành liên quan.

- Phối hợp với Văn phòng Thường trực Ban chỉ đạo nhân quyền và các Bộ, ngành liên quan triển khai các nhiệm vụ liên quan đến quyền của đồng bào DTTS&MN.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện các khuyến nghị của Ban Công ước quốc tế - Liên hợp quốc về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc (Công ước CERD) nhằm bảo đảm quyền bình đẳng về mọi mặt của người dân tộc thiểu số theo Quyết định số 1567/QĐ-TTg ngày 12/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

14. Thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025: Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ: Cắt giảm danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và cải cách điều kiện kinh doanh; dỡ bỏ rào cản đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh do chồng chéo, mâu thuẫn, không hợp lý, khác biệt của các quy định pháp luật; cải cách quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; cải cách về đăng ký đất đai và đổi mới quản lý hành chính đất đai; thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030" (Đề án 06), đồng bộ với thực hiện cải cách hành chính; cải cách, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh gắn với đẩy mạnh phân cấp, trao quyền cho địa phương và kiểm tra, giám sát; thực hiện các giải pháp nhằm tạo chuyển biến vững chắc đối với các chỉ tiêu phát triển bền vững; chú trọng hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh, khắc phục hậu quả tiêu cực của thiên tai, dịch bệnh; phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế gắn với thực hiện cải cách trong nước về môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

15. Phối hợp thường xuyên, chặt chẽ triển khai các Chương trình phối hợp đã ký giai đoạn 2021 - 2026 giữa Ủy ban Dân tộc với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, một số Bộ, ngành Trung ương, các Tổ chức chính trị - xã hội và Hiệp hội đầu tư trong và ngoài nước ... nhằm tăng cường hiệu quả công tác dân tộc, chính sách dân tộc và tăng nguồn lực đầu tư phát triển KT-XH cho vùng đồng bào DTTS&MN.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc có trách nhiệm tổ chức thực hiện những nhiệm vụ và nội dung công tác theo chức năng, nhiệm vụ được nêu trong Chương trình hành động, đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng. Căn cứ nhiệm vụ và yêu cầu công tác đề ra, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp, định kỳ hàng quý, hàng tháng gửi báo cáo tình hình thực hiện Chương trình và những khó khăn vướng mắc về đơn vị đầu mối để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo UBNDT; tăng cường phối hợp giữa các Vụ, đơn vị trong những nhiệm vụ có liên quan.

2. Giao Vụ Kế hoạch - Tài chính làm đầu mối kiểm tra, theo dõi tiến độ và kết quả thực hiện Chương trình hành động. Tổng hợp, đánh giá và báo cáo tình

hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP theo quy định.

3. Vụ Tổ chức cán bộ căn cứ kết quả thực hiện Chương trình hành động này, làm tiêu chí đánh giá thi đua năm 2025 của các Vụ, đơn vị.

4. Trước ngày 15 tháng 11 năm 2025, các Vụ, đơn vị tổ chức kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện Chương trình hành động và báo cáo Lãnh đạo Ủy ban phụ trách khối, đồng thời gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính để tổng hợp trình Lãnh đạo Ủy ban báo cáo Chính phủ trong phiên họp thường kỳ tháng 12 năm 2025./.



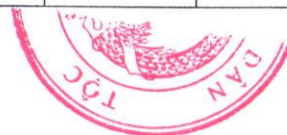
ỦY BAN DÂN TỘC

PHỤ LỤC

Phân công xây dựng các Đề án, nhiệm vụ trình Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 31 /QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

Stt	Tên đề án, nhiệm vụ	Lãnh đạo UBND phụ trách	Vụ, đơn vị chủ trì	Vụ, đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian trình	Cấp trình		
							Quốc hội	Chính phủ	Thủ tướng Chính phủ
1	Báo cáo Tổng kết thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; đề xuất nội dung, kinh phí thực hiện Chương trình giai đoạn II từ năm 2026 đến năm 2030.	Thứ trưởng, PCN Y Vinh Tor	VPĐP CTMTQ G	Các Vụ, đơn vị liên quan	Báo cáo của Chính phủ	Tháng 8	X	X	
2	Hồ sơ Chính phủ trình Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn II từ năm 2026 đến năm 2030.	Thứ trưởng, PCN Y Vinh Tor	VPĐP CTMTQ G	Các Vụ, đơn vị liên quan	Quyết định của TTCP	Tháng 7		X	X
3	Nghị định về phân định vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2026 -2030.	Thứ trưởng, PCN Y Vinh Tor	Vụ Chính sách DT	Các Vụ, đơn vị liên quan	Nghị định của CP	Tháng 6		X	X
4	Đề án phổ biến giáo dục pháp luật phù hợp với từng đối tượng và địa bàn vùng DTTS	Thứ trưởng, PCN Y Thông	Vụ Pháp chế	Các Vụ, đơn vị liên quan	Quyết định của TTCP	Tháng 12			X



Stt	Tên đề án, nhiệm vụ	Lãnh đạo UBND phụ trách	Vụ, đơn vị chủ trì	Vụ, đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian trình	Cấp trình		
							Quốc hội	Chính phủ	Thủ tướng Chính phủ
5	Báo cáo rà soát, hoàn thiện hệ thống, cơ chế, chính sách, pháp luật để triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Thứ trưởng, PCN Y Thông	Vụ Pháp chế	Các Vụ, đơn vị liên quan	Báo cáo của UBND	Tháng 12			X
6	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg	Thứ trưởng, PCN Y Vinh Tor	Vụ DTTS	Các Vụ, đơn vị liên quan	Quyết định của TTCP	Tháng 06			X

Ghi chú: Thời hạn trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: **Trước ngày 20 của tháng**, theo quy định tại khoản 1, Điều 21, Nghị định 39/2022/NĐ-CP ngày 18/6/2022 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ. Thời hạn trình Ban Thường vụ Đảng ủy, Lãnh đạo UBND trước ngày 05 của tháng.